

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>

PHẦN I (3,0 điểm): TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước mỗi câu đúng nhất)

Câu 1. Hàm SUMIF được sử dụng để làm gì?

- A. Đếm số ô thỏa mãn điều kiện
B. Tính tổng các giá trị thỏa mãn điều kiện
C. Tính trung bình cộng của một vùng dữ liệu
D. So sánh hai giá trị trong bảng

Câu 2. Trong hàm IF, giá trị nào sẽ được trả về nếu điều kiện đúng?

- A. Giá trị mặc định
B. Giá trị đầu tiên trong bảng
C. Giá trị trong phần "giá trị đúng" của hàm
D. Không trả về giá trị nào

Câu 3. Công cụ nào sau đây có thể giúp kiểm soát dữ liệu nhập vào bảng tính?

- A. Công cụ xác thực dữ liệu
B. Định dạng có điều kiện
C. Biểu đồ
D. Bộ lọc dữ liệu

Câu 4. Hàm COUNTIF có thể được sử dụng để?

- A. Đếm số ô có chứa số nguyên
B. Đếm số ô chứa văn bản
C. Đếm số ô thỏa mãn một điều kiện nhất định
D. Đếm số ô trống trong bảng

Câu 5. Công cụ xác thực dữ liệu trong bảng tính có tác dụng gì?

- A. Giúp nhập dữ liệu nhanh hơn
B. Giúp kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào
C. Giúp định dạng dữ liệu theo yêu cầu
D. Giúp sao chép dữ liệu từ bảng khác

Câu 6. Công thức của hàm COUNTIF là gì?

- A. =COUNTIF(vùng, điều kiện)
B. =COUNTA(vùng)
C. =COUNT(vùng)
D. =IF(điều kiện, giá trị đúng, giá trị sai)

PHẦN II (4,0 điểm): TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

(Viết chữ Đ nếu Đúng hoặc S nếu Sai vào ô tương ứng)

Câu 1. Hàm COUNTIF:

1. Dùng để đếm số ô trong một vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện. ☐
2. Có thể sử dụng với điều kiện chứa dấu lớn hơn hoặc nhỏ hơn. ☐
3. Không thể đếm ô chứa văn bản. ☐
4. Không thể kết hợp với các hàm khác để tính toán. ☐

Câu 2. Công cụ xác thực dữ liệu:

1. Giúp kiểm soát dữ liệu nhập vào bảng tính. ☐
2. Có thể tự động sửa lỗi chính tả trong ô tính. ☐
3. Có thể giới hạn dữ liệu nhập vào một phạm vi nhất định. ☐
4. Chỉ hoạt động với dữ liệu dạng số. ☐

Câu 3. Hàm IF:

1. Dùng để kiểm tra điều kiện và trả về giá trị tương ứng. ☐
2. Có thể lồng nhiều hàm IF để tạo điều kiện phức tạp hơn. ☐
3. Chỉ sử dụng được với điều kiện chứa dấu so sánh (=, >, <). ☐
4. Không thể kết hợp với các hàm khác như AND, OR. ☐

Câu 4. Hàm SUMIF:

- □ □ □

PHẦN III (3,0 điểm): TỰ LUẬN

Câu 1. Công cụ xác thực dữ liệu trong bảng tính có tác dụng gì? Cho ví dụ về cách áp dụng nó trong thực tế.

Câu 2. Viết công thức COUNTIF để đếm số học sinh có điểm lớn hơn hoặc bằng 8 trong vùng dữ liệu C2:C10. Giải thích ý nghĩa của công thức đó.

Câu 3. Cho hình bên. Nếu sử dụng công thức =SUMIF(A2:A10, "9A", B2:B10) thì tổng điểm Toán của các học sinh thuộc lớp 9A là bao nhiêu? Vì sao?

Bài làm phần tự luận:

	A	B
	A (Lớp)	B (Điểm Toán)
1	9A	8
2	9B	7
3	9A	9
4	9C	6
5	9A	7
6	9B	8
7	9C	5
8	9A	6
9	9A	10

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

HƯỚNG DẪN CHẤM – KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TIN HỌC 9
NĂM HỌC: 2024–2025

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3,0 điểm)

(Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

1	2	3	4	5	6
B	C	A	C	B	A

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (4,0 điểm)

(Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm)

- Câu 1:** A. Đúng; B. Đúng; C. Sai; D. Sai
Câu 2: A. Đúng; B. Sai; C. Đúng; D. Sai
Câu 3: A. Đúng; B. Đúng; C. Sai; D. Sai
Câu 4: A. Đúng; B. Sai; C. Sai; D. Đúng

PHẦN 3: TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0 đ)	- Tác dụng của công cụ xác thực dữ liệu: + Kiểm soát dữ liệu nhập vào ô tính, tránh nhập sai hoặc không hợp lệ. + Giúp đảm bảo tính chính xác và nhất quán của dữ liệu. + Giảm thiểu lỗi khi xử lý dữ liệu, thuận tiện cho việc tính toán.	0,5 đ
	- Ví dụ: + Chỉ cho phép nhập điểm trong khoảng từ 0 đến 10. + Chỉ cho phép nhập ngày tháng theo định dạng dd/mm/yyyy.	0,5 đ
Câu 2 (1,0 đ)	- Công thức: =COUNTIF(C2:C20,">=8") - Giải thích: + C2:C20 là vùng dữ liệu chứa điểm của học sinh. + ">=8" là Điều kiện đếm số ô có giá trị lớn hơn hoặc bằng 8. => Công thức này giúp đếm số học sinh đạt điểm từ 8 trở lên, phục vụ cho việc thống kê số học sinh giỏi.	0,5 đ 0,5 đ
Câu 3 (1,0 đ)	- Các học sinh lớp 9A có điểm Toán: 8, 9, 7, 6, 10 - Tổng điểm Toán của lớp 9A: 8 + 9 + 7 + 6 + 10 = 40 => Công thức trên sẽ trả về 40 , là tổng điểm của các học sinh thuộc lớp 9A.	0,5 đ 0,5 đ